TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Đức Thông**;

2. Ông **Triệu Quang Bùi.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Tuấn Ninh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với:

Các bị cáo:

1. Ngô Văn R - tên gọi khác: Không; Snh ngày 02/8/1954. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q C, huyện HH, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông: Ngô Văn Tễu (đã chết). Con bà: Vũ Thị Chút (đã chết). Vợ: Vũ Thị Lúa. Con: có 04 con. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án: ngày 12/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019, bị áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Xuân T - tên gọi khác: Không; Snh ngày 02/9/1972. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Lê Xuân Long. Con bà: Giang Thị Túc. Vợ: Nguyễn Thị QuY. Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 16/03/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

3. Hoàng Thanh Q - tên gọi khác: Không; Snh ngày 20/7/1980. Nơi cư trú: thôn 9, xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Hoàng Gia QuY (đã chết). Con bà: Sái Thị Lý. Vợ: Đặng Thị Ngọc Bích.

Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú.

4. Đinh Văn K - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Snh ngày 19/5/1977. Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Thợ xây. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông: Đinh T Nhiễm (đã chết). Con bà: Lê Thị Thông.Vợ: Ngô Thị Huế. Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Văn Y - tên gọi khác: Không; Snh ngày 03/6/1971. Nơi cư trú: thôn 6, xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Nguyễn Chí Thanh. Con bà: Đặng Thị Lê (đã chết). Vợ: Bùi Thị Chín. Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Thanh Long - tên gọi khác: Không; Snh ngày 22/6/1970. Nơi cư trú: Thôn 8, xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông: Nguyễn Văn Hoằng (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Tách (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Trang (đã ly hôn). Con: có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 28/8/2002 bị Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội tuyên phạt 16 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tháng 6/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

7. Tằng A S - Tên gọi khác: Quyết; Snh ngày 31/12/1991. Nơi cư trú: bản Cấu Phùng, xã Q Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: không Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên bố: Tằng A Minh. Họ và tên mẹ: Tằng S Múi. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

8. Trưởng A S - Tên gọi khác: Không; Snh ngày 20/8/1990 tại huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Nơi cư trú: thôn 4, xã Q Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Trưởng A Tài. Con bà: Háu S Múi. Vợ: Phùn S Múi. Con: có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

9. Chu Văn M - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Snh ngày 10/10/1972. Nơi cư trú: thôn 5, xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Thợ xây. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Chu Văn Lộc. Con bà: Nguyễn Thị Tám. Vợ: Vũ Thị Hà. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Hải Hà kiểm tra hành chính tại quán thịt chó của anh Nguyễn Danh Giang, ở thôn 5, xã Q Long, huyện Hải Hà, phát hiện 18 người nghi đánh bạc ăn tiền, gồm: Lê Xuân T, Ngô Văn R, Chu Văn M, Đinh Văn K, Trưởng A S, Nguyễn Văn Y, Hoàng Thanh Q, Nguyễn Thanh Long, Tằng A S. Ngô Xuân Khánh, Vũ Hoàng Huy, Vũ Đăng Anh, Tằng A Sồi, Lê Tuấn Vũ, Đỗ Quang Hiến, Chu Sỹ Linh và Trịnh Văn Tiến. Thu giữ tại nền sàn nhà cạnh nơi các đối tượng ngồi gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 02 chiếc chiếu và 13.000.000đồng không xác định được của ai. Tổ công tác yêu cầu mọi người đến Công an huyện Hải Hà làm việc. Tại Công an huyện Hải Hà có 12 người tự nguyện giao nộp số tiền 55.050.000đ, gồm: R nộp 3.820.000đ, Lê Xuân T nộp 19.300.000đ, Long nộp 6.155.000đ, K nộp 1.625.000đ, Y nộp 4.365.000đ, Q nộp 12.440.000đ, Trịnh Văn T nộp 1.670.000đ, Khánh nộp 775.000đ, Vũ Đăng Anh nộp 770.000đ, Sồi nộp 3.160.000đ, Lê Tuấn Vũ nộp 230.000đ, Chu Sỹ Linh nộp 740.000đ.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2019, Trịnh Văn T dùng 200.000đồng, Tằng A S dùng 300.000đồng "đánh liêng" ăn tiền cùng 03 thanh niên không R lý lịch địa chỉ tại quán thịt chó của anh Nguyễn Danh Giang. Khoảng 30 phút sau, anh Giang về quán thì hội đánh Liêng không chơi nữa; Lúc này tại quán có Lê Xuân T, Trưởng A S, Nguyễn Thanh Long, Đinh Văn K, Nguyễn Văn Y, Hoàng Thanh Q, Chu Văn M đang chơi ở quán. Anh Giang thấy mọi người đến chơi đông nên ra phía sau quán làm thịt chó để bán. Lúc này có 01 thanh niên không rõ lý lịch địa chỉ lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, rồi cắt 04 quân vị hình tròn từ tú lơ khơ ra có một mặt in hình hoa văn màu xanh xám và mặt còn lại có 02 quân in hình chất cơ và 02 quân in hình chất rô màu đỏ, để xuống chiếu dưới nền nhà nói "đánh xóc đĩa", anh Giang thấy vậy nói không được đánh bạc tại quán nhưng Lê Xuân T vẫn ngồi xuống xóc cái. Quy định hình thức "xóc đĩa" cụ thể là: Người xóc cái cho 04 quân vị vào đĩa và úp bát lên rồi xóc. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị ở trong đĩa có 02 quân hoặc cả 04 quân đều cùng màu xanh xám hoặc màu đỏ "chất rô, cơ" thì ai đặt cửa chẵn sẽ được người xóc cái trả tiền tương ứng tỉ lệ đặt cược, người đặt cửa lẻ sẽ bị thua; Nếu 01 quân vị hoặc 03 quân vị đều cùng màu xanh xám hoặc màu đỏ "chất rô, cơ" thì ai đặt cửa lẻ sẽ thắng, còn người đặt cửa chẵn sẽ bị thua. Lúc này Trưởng A S, Nguyễn Thanh Long, Đinh Văn K, Nguyễn Văn Y, Hoàng Thanh Q, Chu Văn M, Tằng A S cùng tham gia đánh bạc với số tiền đặt cửa từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. T xóc cái được khoảng 20 phút thì Ngô Văn R đến nên để R xóc cái; Tổng số tiền những người đánh bạc sử dụng để đánh bạc là 17.295.000đồng, cụ thể: T sử dụng 300.000đ để đánh bạc, R dùng 3.770.000đ, K dùng 1.625.000đ, Q dùng 9.800.000đ, S dùng 100.000đ, S dùng 500.000đ, Y dùng 1.000.000đ, M dùng 100.000đ, Long sử dụng 100.000đ để đánh bạc. Còn lại các anh Ngô Xuân Khánh, Trịnh Văn Tiến, Vũ Hoàng Huy, Vũ Đăng Anh, Tằng A Sồi, Lê Tuấn Vũ, Đỗ Quang Hiến, Chu Sỹ Linh và Nguyễn Danh Giang chủ nhà có mặt ở đó nhưng không tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Theo đó, vào ngày 07/01/2019, tại quán thịt chó Giang Hoa ở thôn 5, xã Q Long, huyện Hải Hà, các bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sau đó chuyển sang xóc đĩa. T và R thay nhau xóc cái. T khai sử dụng 300.000 đồng, R sử dụng 3.770.000 đồng, K sử dụng 1.625.000 đồng, Q sử dụng 9.800.000 đồng, S sử dụng 100.000 đồng, S sử dụng 500.000 đồng, Y sử dụng 1.000.000 đồng, M sử dụng 100.000 đồng và Long sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc là 17.295.000 (Mười bảy triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Các anh Trịnh Văn T, Vũ Đăng Anh, Tằng A Sồi, Lê Tuấn Vũ, Đỗ Quang Hiến, Chu Sỹ Linh, Ngô Xuân Khánh, Vũ Hoàng Huy có mặt tại quán thịt chó nhà anh Nguyễn Danh Giang khai nhận: Vào ngày 07/01/2019 các anh tới quán thịt chó nhà anh Giang xem các đối tượng trên đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa và khẳng định T và R là hai người cầm cái, những người còn lại tham gia đặt cửa. Lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Tại biên bản kiểm tra của Công an huyện Hải Hà lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2019 thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/01/2019, tổ công tác Công an huyện Hải Hà làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn 5, xa Q Long, huyện Hải Hà, phát hiện tại quán thịt chó Giang Hoa có một số đối tượng đang tụ tập có biểu hiện đánh bạc, thu tại nền nhà chỗ các đối tượng ngồi 13.000.000 đồng, 01 bộ bát đĩa sứ, 02 chiếc chiếu. Quá trình đưa các đối tượng về Công an huyện làm việc, các đối tượng trên đã khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa tại quán thịt chó nhà anh Giang và giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc, tổng cộng là 17.295.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã T hành khám nghiệm hiện trường, kết quả phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người làm chứng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHH ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 17; điều 58; khoản 2 điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn R từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 21 đến 24 tháng tù, được trừ đi 28 ngày đã tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

*/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Xuân T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

*/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Đinh Văn K từ 09 đến tháng 12 cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Hoàng Thanh Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Nguyễn Văn Y từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh Long từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Trưởng A S từ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Tằng A S (Quyết) từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Chu Văn M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo: K, Q, S, S, Y, M, Long mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.295.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 02 chiếc chiếu nhựa.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng thu trên chiếu bạc không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 30.410.000 đồng quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ ngày 07/01/2019, tại quán thịt chó nhà anh Nguyễn Danh Giang ở thôn 5, xã Q Long, huyện Hải Hà, Lê Xuân T, Ngô Văn R, Chu Văn M, Đinh Văn K, Trưởng A S, Nguyễn Văn Y, Hoàng Thanh Q, Nguyễn Thanh Long, Tằng A S có hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.295.000 đồng.

[2] Các bị cáo tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền 17.295.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đồng thời gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo trong vụ án này đều ý thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn bất chấp pháp luật, ngang nhiên đánh bạc giữa ban ngày tại quán ăn, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Xuân T, Hoàng Thanh Q, Đinh Văn K, Nguyễn Văn Y, Tằng A S, Trưởng A S, Chu Văn M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Văn R và Nguyễn Thanh Long được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Xuân T có bố là ông Lê Xuân Long tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Bị cáo Đinh Văn K có bố là Đinh T Nhiễn và mẹ là Lê Thị Long có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Hai bị cáo T và K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn R có 01 tiền án: Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên buộc phải chấp hành hình phạt của bản án số 26/2017/HSST ngày 12/9/2017 tổng hợp hợp với hình phạt tại bản án này.

[7] Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra không xác định được người khởi xướng việc đánh bạc, nhưng T và R đều tham gia xóc cái nên giữ vai trò đầu vụ và ngang nhau. Các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò sau T và R. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét mức độ, số lượng tiền tham gia của từng bị cáo khác nhau để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Để đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, đồng thời qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo R phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, có vai trò cao trong vụ án này nên cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, đồng thời tổng hợp với hình phạt tại bản án đã cho hưởng án treo, bị cáo T áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo còn lại phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật. Nhưng với số tiền tham gia chơi của các bị cáo: Q, K, Y nhiều (từ 1 triệu trở lên) và bị cáo Long có nhân thân xấu do đó những bị cáo này sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo: S, S, M.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ tổng số tiền 68.050.000 đồng các đối tượng giao nộp, 01 bộ bát đĩa sứ và 02 chiếc chiếu. Xét thấy:

- Số tiền 775.000 đồng của Lê Xuân Khánh, số tiền 1.670.000 đồng của Trịnh Văn T, số tiền 770.000 đồng của Vũ Đăng Anh, số tiền 3.160.000 đồng của Tằng A Sồi, số tiền 740.000 đồng của Chu Sỹ Linh, số tiền 230.000 đồng của Lê Tuấn Vũ, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

- Số tiền 17.295.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 13.000.000 đồng thu trên chiếu bạc không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 30.410.000 đồng của Lê Xuân T, Hoàng Thanh Q, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Thanh Long không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 02 chiếc chiếu là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau nhằm mục đích vụ lợi nên cần thiết phạt bổ sung đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[10] Đối với thanh niên cắt quân vị, chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc, nhưng quá trình điều tra không làm R được lai lịch địa chỉ, khi nào làm R xử lý sau. Đối với Trịnh Văn T, Tằng Á S trước đó cùng 03 thanh niên không R lai lịch địa chỉ có hành vi "đánh liêng" ăn tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 500.000 đồng nên không cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện Hải Hà xử phạt hành chính đối với Trịnh Văn T nên không đề cập. Anh Nguyễn Danh Giang là chủ nhà nhưng không cho các bị can đánh bạc và không gá bạc, nên không phạm tội. Các anh Ngô Xuân Khánh, Vũ Hoàng Huy, Vũ Đăng Anh, Tằng A Sồi, Lê Tuấn Vũ, Đỗ Quang Hiến, Chu Sỹ Linh, Trịnh Văn T có mặt ở đó nhưng không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo S và S là dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi thuộc khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***/** Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Văn R, Lê Xuân T, Hoàng Thanh Q, Đinh Văn K, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Thanh Long, Tằng A S (Quyết), Trưởng A S, Chu Văn M** phạm tội "*Đánh bạc*".

I/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Ngô Văn R 12 tháng tù**, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh, tổng cộng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù, được trừ đi 28 ngày đã tạm giữ và tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

II/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Xuân T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

III/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 58 Bộ luật Hình sự. Đinh Văn K được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt:

1. Hoàng Thanh Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Đinh Văn K 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Nguyễn Văn Y 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

IV/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh Long 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

V/ Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

1. Tằng A S (Quyết) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Trưởng A S 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Chu Văn M 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q Long, huyện Hải Hà, tỉnh Q Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ vì đã áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13 ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đối với: Lê Xuân T, Hoàng Thanh Q, Đinh Văn K, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Thanh Long, Tằng A S (Quyết), Trưởng A S, Chu Văn M.

VI/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.295.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền 13.000.000 đồng thu tại sàn quán không R chủ sở hữu.

- Trả lại cho các bị cáo: Lê Xuân T số tiền 17.250.000 đồng, Hoàng Thanh Q số tiền 2.640.000 đồng, Nguyễn Văn Y số tiền 4.365.000 đồng, Nguyễn Thanh Long số tiền 6.155.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bát đĩa sứ, 02 (hai) chiếc chiếu nhựa.

(*Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trưởng A S và Tằng A S (Quyết).

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q Ninh;
- VKSND tỉnh Q Ninh;
- Công an huyện Hải Hà;
- Thi hành án DS huyện Hải Hà; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan